

Bản án số: 34/2019/HSPT

Ngày: 22/5/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Minh Tuyên.**

***Các Thẩm phán:* Ông Vũ Văn Giáp.**

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Những người tiến hành tố tụng khác tại phiên tòa:

***Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Bình – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Quý - Kiểm sát viên.**

Ngày 22 tháng 05 năm 2019 tại trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 49/2019/HSPT ngày 25 tháng 02 năm 2019 do có kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Đinh Thị H, Nguyễn Thị R, Đào Tiến C, Phan Văn T, Đinh Thị T1, Đào Thị S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Thị M, sinh năm 1957; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 03/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn H (đã chết) và bà Bùi Thị C (đã chết);

Gia đình có 07 anh chị em bản thân là thứ 2.

Chồng là Đinh Công L, sinh năm 1955 và có 04 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1995.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 10/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức”

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Thị Y, sinh năm 1952; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Đức N (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ô (đã chết).

Có chồng là Nguyễn Tiến C, sinh năm 1947; có 06 con, con lớn sinh năm 1972 và nhỏ sinh năm 1986.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/7/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức”

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

3. Đinh Thị H, sinh năm 1962; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1930;

Gia đình có 07 anh chị em, bản thân là lớn

Có chồng là Đinh Văn H, sinh năm 1960 và có 02 con, con lớn sinh năm 1982 và con nhỏ sinh năm 1984.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

4. Nguyễn Thị R, sinh năm 1950; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tiến T (đã chết) và bà Đinh Thị K (đã chết);

Gia đình có 07 anh chị em, bản thân là thứ 4;

Có chồng là Đinh Quang B, sinh năm 1949; có 05 con, con lớn sinh năm 1974 và con nhỏ sinh năm 1985.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Tập trung đông người trái pháp luật ở nơi công cộng”.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

5. Đào Tiến C, sinh năm 1983; giới tính: Nam.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Tiến Đ, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1959;

Gia đình có 02 anh em, bản thân là thứ hai;

Có vợ là Đỗ Thị H, sinh năm 1984; có 02 con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

6. Phan Văn T, sinh năm 1980; giới tính: Nam.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phan Văn C, sinh năm 1955 và bà Cao Thị V, sinh năm 1956;

Gia đình có 04 anh em, bản thân là thứ hai;

Có vợ là Đinh Thị L, sinh năm 1987; có 03 con, con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

7. Đinh Thị T1, sinh năm 1968; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Công U (đã chết) và bà Đinh Thị Đ (đã chết);

Gia đình có 06 anh em, bản thân là thứ 6

Có chồng là Nguyễn Tuyên O, sinh năm 1966; có 02 con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 1988.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Tập trung đông người trái pháp luật ở nơi công cộng”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

8. Đào Thị S, sinh năm 1960; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đào Đức T (đã chết) và bà Đới Thị N (đã chết);

Gia đình có 03 chị em, bản thân là lớn;

Có chồng là Bùi Tiến T, sinh năm 1961; có 04 con, con lớn sinh năm 1986 và con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức”

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

9. Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1939 và bà Đinh Thị L (đã chết);

Gia đình có 08 anh chị em bản thân là thứ 4;

Có chồng là Đinh Phú K, sinh năm 1964; có 03 con, con lớn sinh năm 1986 và con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 27/7/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

10. Nguyễn Thị M, sinh năm 1960; giới tính: Nữ.

HKTT: Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/10;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Tiến T (đã chết) và bà Phan Thị A (đã chết);

Gia đình có 07 chị em, bản thân là thứ 6

Có chồng là Đinh Văn V, sinh năm 1960; có 05 con, con lớn sinh năm 1982 và con nhỏ sinh năm 1990.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/8/2018 bị Chủ tịch UBND xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi “Cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo M, Y, R, C, T1, M, H, N: Luật sư Nguyễn Tiến H, Văn phòng luật sư Nguyễn Như – Gia Phát, đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Tại phần thủ tục bắt đầu phiên tòa hôm nay, bị cáo C không yêu cầu Luật sư bào chữa cho mình mà xin được tự bào chữa cho bị cáo.

Trong vụ án còn có 06 bị cáo khác; 09 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Tân Sơn (gọi tắt là công ty Tân Sơn) được thành lập từ năm 2007 có trụ sở tại Thôn L, xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi được thành lập từ năm 2007 đến 2009, công ty Tân Sơn đã tiến hành ký hợp đồng nhận chuyển nhượng đất với các hộ dân Thôn L, xã T và đã chi trả tiền theo hợp đồng đã ký giữa các bên có chứng thực của UBND xã T. Sau khi công ty Tân Sơn đã thực hiện xong nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành quyết định số 1133/QĐ-UBND ngày 21/8/2007 và Quyết định số 71/QĐ-UBND ngày 13/02/2015 về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất cho công ty Tân Sơn thuê để xây dựng nhà máy sản xuất gạch Tuynel

và nhà máy gạch không nung tại xã T, huyện D, tỉnh Bắc Ninh trong thời hạn 50 năm. Quá trình giao đất cho công ty Tân Sơn gồm 2 giai đoạn (năm 2007 và năm 2009) với tổng diện tích đất để xây dựng nhà máy là 92.021,8m², trong đó có 83.817m² đất nông nghiệp nhận chuyển nhượng từ 237 hộ dân Thôn L theo giá thỏa thuận giữa công ty Tân Sơn và người dân. Ngày 29/7/2016, công ty cổ phần vật liệu xây dựng Hải Quân (gọi tắt là công ty Hải Quân) được thành lập, đã thuê lại một phần diện tích của công ty Tân Sơn ở xã T, huyện D để làm địa điểm hoạt động sản xuất và bắt đầu đi vào hoạt động từ cuối năm 2016 đến nay. Lối vào của công ty Hải Quân nằm sát cạnh cổng vào của công ty Tân Sơn.

Từ cuối năm 2017 một số hộ dân Thôn L kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về nội dung liên quan đến tiến độ thực hiện dự án đất dân cư dịch vụ và yêu cầu giải quyết đất dân cư dịch vụ khi chuyển nhượng đất cho công ty Tân Sơn. Các hộ dân có đất chuyển nhượng cho công ty Tân Sơn yêu cầu giải quyết đất dân cư dịch vụ nếu không được thì công ty Tân Sơn phải hỗ trợ thêm tiền cho các hộ dân. Nội dung này đã được các cơ quan chức năng tỉnh, huyện trả lời nhiều lần là theo quy định pháp luật thì các hộ chuyển nhượng đất cho công ty Tân Sơn không được hưởng đất dân cư dịch vụ. Tuy nhiên, đa phần các hộ dân có đất chuyển nhượng không đồng ý với kết quả trả lời của các cơ quan chức năng nên đã nhiều lần tổ chức khiếu kiện đông người tới các cơ quan Đảng, Chính quyền các cấp và tập trung dựng lều bạt, túc trực tại khu vực cổng công ty Tân Sơn để ngăn cản, không cho xe ô tô vào công ty Tân Sơn mua hàng. Hậu quả làm đình trệ hoạt động bình thường của công ty Tân Sơn cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Hải Quân và gây mất an ninh trật tự tại địa bàn từ ngày 01/7/2018 đến 19/9/2018.

Trước tình hình trên, cơ quan chức năng tỉnh, huyện, xã đã tổ chức nhiều cuộc đối thoại với nhân dân Thôn L, thành lập Đoàn thanh tra, tổ tuyên truyền... vận động các hộ dân chấp hành pháp luật không tập trung đông người, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Tân Sơn và Hải Quân. Tuy nhiên các đối tượng Đinh Thị H, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Phan Văn T, Đào Tiến C, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị N, Đinh Thị T1, Đào Thị S, Nguyễn Thị M và một số đối tượng khác, cùng người dân của Thôn L vẫn không đồng ý chủ trương trên, tiếp tục tụ tập, túc trực ở lều bạt được dựng sát phía ngoài cổng giáp cổng bảo vệ của công ty Tân Sơn. Khi có xe ô tô đến công ty mua hàng, chở nguyên liệu thì bị chặn lại ngoài cổng công ty không cho vào, cản trở hoạt động của công

ty, với mục đích tiếp tục tạo áp lực với công ty Tân Sơn cũng như chính quyền để buộc giải quyết các yêu cầu về đất dân cư dịch vụ. Cụ thể hành vi của các bị cáo như sau:

Ngày 15/9/2018, H, M, Y, Chóng, Báu, T đã đứng, dựng xe đạp trước đầu ô tô, lớn tiếng la lối, quay camera phát lên mạng xã hội Facebook ghi lại sự việc ngăn cản 01 xe ô tô vào công ty Tân Sơn lấy hàng. Ngày 16/9/2018, Thìn, C, R đứng, dựng xe đạp trước đầu xe ô tô, lớn tiếng la lối, quay camera phát lên mạng xã hội Facebook ghi lại sự việc ngăn cản 02 xe ô tô chở nguyên liệu vào công ty Tân Sơn. Ngày 19/9/2018, H, M, C, T, Y, R, Thắng, N, S, M, Sen, Cao Thị Vui và Đinh Thị T1 đã đứng, ngồi trước đầu 02 xe ô tô để ngăn cản không cho vào công ty Tân Sơn, lớn tiếng la lối, sử dụng điện thoại quay camera phát lên mạng xã hội Facebook khiến nhiều người dân tập trung tại cổng công ty Tân Sơn, gây mất trật tự. Chính quyền địa phương đã giải thích, vận động người dân giải tán nhưng Đinh Thị M, Đinh Thị H, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị Y, Phan Văn T, Đào Tiến C, Cao Xuân Thắng, Đinh Thị T1, Đào Thị S, Nguyễn Thị M, Cao Thị Vui, Nguyễn Thị N, Tạ Thị Sen, Nguyễn Ngọc Báu, Đinh Phú Chóng và Đinh Thị Thìn kiên quyết đứng ngăn chặn xe. Lực lượng Công an đã tiến hành giải tỏa, bắt giữ những người có hành vi cản trở, tụ tập gây náo loạn.

Vật chứng thu giữ gồm: 08 ghế nhựa, 01 bình đựng nước, 01 bình nhựa màu đỏ, 01 vỏ thùng sơn, 01 can nhựa màu trắng, 10 bát, 20 đôi đũa, 01 rổ, 13 thìa, 07 đĩa, 10 cốc, 01 chai nhựa, 01 lược, 01 giỏ nhựa, 07 chiếu, 02 chiếc gối, 04 màn, 03 chăn, 01 vỏ chăn, 04 võng, 02 quạt điện, 09 quạt tay, 12 miếng bìa nhựa, 02 cờ Tổ quốc, 03 thanh gỗ, 04 cột tre, 02 chiếc cột gỗ, 04 đoạn dây thừng, 01 đoạn dây điện, 10 tấm bạt, 02 balet, 05 ván gỗ, 15 xe máy, 02 xe đạp điện, 16 xe đạp. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T 01 ví da nam; 01 chứng minh thư, 01 đăng ký xe máy, 6.000.000 đồng, 01 điện thoại di động; Đinh Thị Thìn giao 01 chiếc xe đạp; thu giữ điện thoại di động của Thắng, Sen, Vui, M, N, S, C, Chóng và một số đối tượng khác.

Với nội dung trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 16/2019/HSST ngày 24/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện D đã tuyên bố các bị cáo: Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Đinh Thị H, Nguyễn Thị R, Đào Tiến C, Phan Văn T, Đinh Thị T1, Đào Thị S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị M phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS. Xử phạt:

Đinh Thị M 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018.

Đinh Thị H 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018.

Nguyễn Thị Y 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018.

Phan Văn T 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018.

Đào Tiến C 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018.

Nguyễn Thị R 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian bắt tạm giam từ ngày 19/9/2018 đến ngày 16/11/2018

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Xử phạt:

Đinh Thị T1 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018.

Đào Thị S 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018.

Nguyễn Thị N 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018.

Nguyễn Thị M 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/9/2018 đến ngày 28/9/2018.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên tội danh, hình phạt với 06 bị cáo khác, xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xử sơ thẩm, ngày 25/01/2019 bị cáo Phan Văn T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

Ngày 28/01/2019, bị cáo Nguyễn Thị R, bị cáo Nguyễn Thị Y kháng cáo có cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo;

Ngày 28/01/2019, bị cáo Nguyễn Thị N; Đào Thị S kháng cáo có cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo;

Ngày 29/01/2019, bị cáo Đào Tiến C kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo;

Ngày 30/01/2019, bị cáo Đinh Thị T1; Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Thị M; Đinh Thị H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm có cùng nội dung đề nghị cấp phúc thẩm xem xét vì các bị cáo cho rằng các bị cáo không có tội;

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo Đinh Thị T1, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị M, Đinh Thị H xin thay đổi nội dung kháng cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có tội và xin được hưởng án treo. Các bị cáo Đào Tiến C, Nguyễn Thị N, Đào Thị S, Nguyễn Thị R, Phan Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Các bị cáo đều cho rằng nguyên nhân dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật là do thiếu hiểu biết pháp luật xuất phát từ việc chuyển nhượng đất cho công ty Tân Sơn, các bị cáo cho rằng công ty Tân Sơn phải giải quyết yêu cầu đất dân cư dịch vụ, nếu không được thì phải hỗ trợ thêm. Mặc dù đã được các cấp chính quyền giải thích nhiều lần nhưng các bị cáo không đồng ý và đã có các hành vi gây mất trật tự công cộng.

- Tất cả các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Đinh Thị T1; Đinh Thị H; Nguyễn Thị M đều thừa nhận trong các ngày 15, 16, 19/9/2018 các bị cáo có mặt tại Công ty Tân Sơn và có những hành vi dựng lều, bạt, nấu ăn tại cổng Công ty, ngăn cản, la lối gây mất trật tự không cho các xe ô tô của Công ty Tân Sơn vào lấy hàng cũng như chở nguyên vật liệu để phục vụ sản xuất làm đình trệ hoạt động của Công ty và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và có tội. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử các bị cáo về tội “gây rối trật tự nơi công cộng” là đúng không bị oan. Các bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo vì nhận thức pháp luật còn hạn chế, chưa hiểu được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nên đã làm đơn kháng cáo cho rằng mình không phạm tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, qua phần thẩm vấn, các bị cáo đã hiểu và nhận thực được hành vi phạm tội của mình là có tội, các bị cáo đều trình bày rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và cam đoan sẽ không bao giờ vi phạm pháp luật. Vì vậy tất cả các bị cáo đều xin

thay đổi nội dung kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng và được hưởng án treo.

- Các bị cáo Nguyễn Thị R; Phan Văn T, Đào Thị S, Đào Tiến C, Nguyễn Thị N cũng đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình vào các ngày 15, 16, 19/9/2018 là đã có hành vi chặn không cho các xe của Công ty Tân Sơn vào nhận hàng và vận chuyển nguyên vật liệu sản xuất của Công ty, kêu gào, la hét... Làm mất trật tự trị an tại địa phương và làm đình trệ hoạt động sản xuất của Công ty. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình là có tội và thể hiện sự hối hận về hành vi vi phạm của mình. Các bị cáo đều cam đoan trước Tòa sẽ coi đây là bài học để cải sửa bản thân, không bao giờ vi phạm pháp luật và xin được hưởng lượng khoan hồng, xin được hưởng án treo.

Tất cả các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Thị R; Đinh Thị T1; Đào Thị S; Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị M đều khẳng định bản thân không hề biết mình bị xử phạt hành chính và cũng không được nhận quyết định xử phạt hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hiện quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo đã đề nghị HĐXX: Chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo Đào Thị S và Đào Tiến C theo hướng giữ nguyên mức hình phạt của cấp sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo với lý do hai bị cáo có xuất trình các chứng cứ chứng minh bố mẹ các bị cáo là những người có công được tặng thưởng Huân, Huy chương của Nhà nước. Còn đối với các bị cáo Đinh Thị M; Đinh Thị H; Nguyễn Thị Y; Phan Văn T; Đinh Thị T1; Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị R không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Tiến H là người bào chữa cho các bị cáo M, Y, R, T1, M, H, N trình bày: Nhất trí với tội danh mà Bản án sơ thẩm đã quy kết, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và bị cáo S theo hướng cho các bị cáo được hưởng án treo. Đối với các bị cáo còn lại, ông Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề sau:

Thứ nhất: xem xét đến động cơ, mục đích phạm tội của các bị cáo một phần cũng bị kích động khi mà có nhiều ý kiến khiếu nại nhưng không được chính

quyền và Công ty Tân Sơn trả lời thỏa đáng để cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Thứ hai: các bị cáo đều là những người nhận thức pháp luật còn hạn chế do không được đi học và có đi học thì cũng là học vắn thấp, không am hiểu các quy định của pháp luật, nên cần cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS.

Thứ ba: việc áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS 2015 đối với bị cáo H và T là không phù hợp đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Thứ tư: trong quá trình điều tra, và phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải. Sau khi xử sơ thẩm xong, do nhận thức pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo M, Y, H, T1, M đã làm đơn kháng cáo cho rằng hành vi của mình là không phạm tội chỉ cần xử lý hành chính là đủ. Trước phiên tòa phúc thẩm, qua phần thẩm vấn được sự phân tích của Chủ tọa phiên tòa, các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình là có tội và đã xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo, các bị cáo đều đã rất hối cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ rất hối hận với những việc mình đã làm và cam đoan sẽ không bao giờ vi phạm.

Từ những phân tích trên, ông Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng và được hưởng án treo.

Các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Đinh Thị H; Nguyễn Thị R; Đinh Thị T1; Nguyễn Thị N; Nguyễn Thị M đều đồng ý với quan điểm của Luật sư và không trình bày gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo Đào Thị S, Đào Tiến C, Phan Văn T không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đối đáp:

Không đồng ý cho các bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư đề nghị và vẫn giữ nguyên quan điểm của mình. Luật sư không tranh luận

gì thêm với Hội đồng xét mà chỉ đề nghị Hội đồng xem xét các đề nghị của Luật sư đã đề nghị với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng: Sau khi án sơ thẩm xử, các bị cáo Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Đinh Thị H, Nguyễn Thị R, Đào Tiến C, Phan Văn T, Đinh Thị T1, Đào Thị S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị M kháng cáo trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/9/2018, Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Đinh Thị H, Phan Văn T cùng một số đối tượng khác đã thực hiện các hành vi đứng, dựng xe đạp trước đầu ô tô, lớn tiếng la lối, quay camera phát lên mạng xã hội Facebook việc ngăn không cho ô tô vào công ty Tân Sơn lấy hàng. Ngày 16/9/2018, Nguyễn Thị R, Đào Tiến C và đối tượng khác đứng, dựng xe đạp trước đầu xe ô tô, lớn tiếng la lối, quay camera phát lên mạng xã hội Facebook việc ngăn cản 02 ô tô chở nguyên liệu vào công ty Tân Sơn. Ngày 19/9/2018 Đinh Thị M, Nguyễn Thị Y, Đinh Thị H, Phan Văn T, Đào Tiến C, Đinh Thị T1, Đào Thị S, Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị M đã đứng, ngồi trước đầu 02 ô tô để ngăn cản không cho vào công ty Tân Sơn, lớn tiếng la lối, sử dụng camera phát lên mạng xã hội Facebook. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại khoản 1 Điều 318 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi án sơ thẩm xử, bị cáo Nguyễn Thị Y có 02 đơn kháng cáo đề ngày 28/01/2019 với nội dung giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; và ngày 30/01/2019 kháng cáo với nội dung bị cáo không có tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo trình bày nội dung kháng cáo là bị cáo không có tội. Như vậy, kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị T1; Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Thị M; Đinh Thị H có cùng nội dung kháng cáo về tội danh theo hướng các bị cáo không có tội. Song qua phần thẩm vấn, các bị cáo đã xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo, xét thấy việc xin thay đổi nội dung kháng cáo của

các bị cáo không vượt quá phạm vi kháng cáo và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận để xem xét.

Về quan điểm bào chữa của luật sư Hội đồng xét xử xét thấy:

Thứ nhất: Hành vi khiếu nại của các bị cáo T1; M; Y; M; H và các bị cáo khác đã được chính quyền và các Cơ quan chức năng trả lời, nhưng các bị cáo vẫn không chấp nhận mà vẫn cố tình vi phạm đây là hành vi cố ý chứ không phải bị kích động nên các bị cáo đều không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 BLHS

Thứ hai: Hành vi lôi kéo, tụ tập đông người, hò hét, ngăn chặn phương tiện di chuyển vào công ty của các bị cáo, kéo dài một thời gian, đây là các hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu, tâm lý bất an, làm suy giảm lòng tin của nhân dân vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hành vi của các bị cáo không những làm ảnh hưởng đến tình hình chính trị tại địa phương mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế, hoạt động kinh doanh ổn định của các doanh nghiệp trên địa bàn. Chính quyền địa phương đã nhiều lần thành lập các tổ công tác, giải thích, tuyên truyền cho các bị cáo hiểu đó là những hành vi vi phạm pháp luật cần phải chấm dứt, nhưng các bị cáo đều cố tình không chấp hành mà vẫn cố tình vi phạm, đây không phải là do lạc hậu không nhận thức được mà là sự cố tình vi phạm. Do vậy các bị cáo cũng không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của tất cả các bị cáo thì thấy:

Thứ nhất: Về nhân thân cấp sơ thẩm nhận định các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Thị R; Đinh Thị T1; Đào Thị S; Nguyễn Thị N và Nguyễn Thị M có nhân thân xấu đã bị xử phạt hành chính. Song tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận là không hề biết bản thân bị xử phạt hành chính mà chỉ nghe thông báo trên loa, các bị cáo cũng không hề nhận được quyết định xử phạt hành chính. Trong hồ sơ vụ án cũng không thể hiện việc tổng đạt các quyết định xử phạt hành chính cho các bị cáo, nên không có căn cứ để cho rằng các bị cáo đã bị xử phạt hành chính mà vẫn vi phạm. Cũng cần kiến nghị với Ủy ban nhân dân xã T cần xem xét lại các quy định về trình tự, thủ tục ban hành các quyết định xử phạt hành chính cho đúng quy định của pháp luật.

Thứ hai: Về tình tiết “phạm tội từ hai lần trở lên” áp dụng làm tình tiết tăng nặng đối với các bị cáo Đinh Thị M, Đinh Thị H, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Thị R,

Phan Văn T và Đào Tiến C là không phù hợp bởi lẽ: Hành vi của các bị cáo trên có hai ngày xuất hiện tại cổng công ty Tân Sơn và đều là hành vi gây rối và cũng chỉ là các tình tiết cấu thành tội gây rối trật tự công cộng, chứ không phải là những hành vi tách rời mang tính độc lập nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên.

Việc đánh giá và áp dụng các tình tiết nêu trên để làm căn cứ quyết định hình phạt là gây bất lợi cho các bị cáo.

Từ những phân tích trên xét thấy: Các bị cáo đều là những người lao động có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội do bị kích động, rủ rê, lôi kéo, gia đình các bị cáo đều là những gia đình có công, bố, mẹ đều được tặng thưởng các Huân, Huy chương của Nhà nước một số bị cáo như Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Nguyễn Thị R; Đào Thị S; Nguyễn Thị M đều ở các độ tuổi xấp xỉ 60 và 70 tuổi. Trong quá trình điều tra cũng như trước phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm hôm nay đều thể hiện thái độ khai báo thành khẩn, nhận thức được lỗi lầm của mình, biết ăn năn hối cải nên xét thấy không nhất thiết phải buộc các bị cáo cách ly xã hội mà cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo là thể hiện tính khoan hồng và nhân đạo của pháp luật.

Qua đây, cũng là bài học sâu sắc cho những người dân cần có nhận thức đúng đắn và nghiêm túc chấp hành chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, tránh hành động thiếu hiểu biết, thực hiện các hành vi trái pháp luật để gánh chịu những hậu quả pháp lý đáng tiếc cho chính bản thân.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX phúc thẩm không xem xét.

Do yêu cầu kháng cáo của tất cả các bị cáo đều được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Đinh Thị H; Đinh Thị T1; Nguyễn Thị M; Nguyễn Thị R; Đào Tiến C; Phan Văn T; Đào Thị S và Nguyễn Thị N. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS. Xử phạt:

Đinh Thị M 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo.

Đinh Thị H 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị Y 06 (sáu) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo.

Đinh Thị T1 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị M 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, nhưng cho hưởng án treo.

Đào Thị S 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị N 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo.

Phan Văn T 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo.

Đào Tiến C 08 (tám) tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo.

Nguyễn Thị R 08 (tám) tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng nhưng cho hưởng án treo.

Các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Đinh Thị H; Đinh Thị T1; Nguyễn Thị M; Đào Thị S; Nguyễn Thị N; Đào Tiến C; Phan Văn T và Nguyễn Thị R phải chịu thời gian thử thách là 12 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Đinh Thị H; Đinh Thị T1; Nguyễn Thị M; Đào Thị S; Nguyễn Thị N; Đào Tiến C; Phan Văn T và Nguyễn Thị R cho UBND xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Các bị cáo Đinh Thị M; Nguyễn Thị Y; Đinh Thị H; Đinh Thị T1; Nguyễn Thị M; Đào Thị S; Nguyễn Thị N; Đào Tiến C; Phan Văn T và Nguyễn Thị R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ I – Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Cơ quan CSĐT huyện D;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Tuyên